TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **85/**2023/DS-PT
Ngày 18-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Phụng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST, ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 80/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1).

Địa chỉ trụ sở: Tầng A và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người đại diện hợp pháp:

1/. Ông Ngô Thanh V, sinh năm 1993 (có mặt). Địa chỉ: P, lầu 2, số A- 02 Khu A, Trung tâm thương mại P, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; 2/. Ông Đinh Trung T (vắng mặt). Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; 3/. Ông Phạm Hoàng G (vắng mặt). Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (là những người đại diện theo uỷ quyền, văn bản uỷ quyền cùng ngày 28/6/2022).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2.2. Bà Cao Kiều Bích L, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số C V, Khóm I, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L: Ông Hồ Việt H1, sinh năm 1954 (có mặt). Địa chỉ: Số C đường N, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (là người đại diện theo uỷ quyền, văn bản uỷ quyền ngày 02/3/2023).

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Thanh V trình bày:*

Vào ngày 04/8/2020, ông Nguyễn Văn H, bà Cao Kiều Bích L và Ngân hàng đã thống nhất ký Hợp đồng tín dụng số 5262939.20 với nội dung cụ thể như sau: Số tiền giải ngân: 590.000.000 đồng. Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COLOLLA. Thời hạn vay là: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 05/8/2027. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm + biên độ 4,1%/năm. Trả gốc và lãi vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 05/9/2020, số tiền trả mỗi kỳ 7.025.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trả phí theo quy định của từng thời kỳ. Ngân hàng đã giải ngân cho ông H và bà L nhận đủ số tiền vay theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5262939 (1).20 ngày 05/8/2020. Trong quá trình vay vốn ông H và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh, chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 209.727.290 đồng (trong đó vốn gốc 143.752.059 và lãi là 65.975.231 đồng). Tạm tính đến ngày 16/3/2023, dư nợ còn lại là 554.070.540 đồng: (trong đó dư nợ gốc: 446.247.941 đồng, lãi trong hạn: 19.061.308 đồng, lãi quá hạn: 88.761.291 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông H và bà L thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 16/3/2023 nợ gốc: 446.247.941 đồng, lãi trong hạn: 19.061.308 đồng, lãi quá hạn: 88.761.291 đồng. Tổng cộng 554.070.540 đồng, đồng thời buộc ông H và bà L tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn H, bà Cao Kiều Bích L và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Hồ Việt H1 trình bày*: Phía bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc vợ chồng ông H, bà L có ký hợp đồng tín dụng có nội dung nêu trên với Ngân hàng. Quá trình vay vốn ông H và bà L đã trả được một phần với tổng số tiền 209.727.290 đồng, tính đến ngày 16/3/2023 còn nợ vốn gốc 446.247.941 đồng, lãi trong hạn 19.061.308 đồng, lãi quá hạn 88.761.291 đồng. Tổng cộng 554.070.540 đồng. Nay vợ chồng ông H cũng đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên, nhưng hiện hoàn cảnh khó khăn, nên không có khả năng trả một lần, nên yêu cầu được trả dần cho Ngân hàng, mỗi tháng trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST, ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (V1).

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vốn gốc 446.247.941 đồng, lãi trong hạn 19.061.308 đồng, lãi quá hạn 88.761.291 đồng. Tổng cộng 554.070.540 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày 17/3/2023, nếu ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Q, thì ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 30/3/2023 các bị đơn là ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo hướng chấp nhận cho các bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi, tính đến ngày 16/3/2023 tổng cộng số tiền là 554.070.540 đồng, trả mỗi tháng là 20.000.000 đồng đến khi dứt nợ và không phải có nghĩa vụ trả lãi chậm thanh toán như bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L là ông Hồ Việt H1 không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, kiểm sát viên phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST, ngày 16 ngày 3 tháng 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về chủ thể, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Đinh Trung T và ông Phạm Hoàng G vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền còn lại là ông Ngô Thanh V có mặt; các bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L đều vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa; Việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (V1) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vốn gốc 446.247.941 đồng, lãi trong hạn 19.061.308 đồng, lãi quá hạn 88.761.291 đồng. Tổng cộng 554.070.540 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày 17/3/2023, nếu ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Q, thì ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán,

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3.2] Phía các bị đơn Nguyễn Văn H, bà Cao Kiều Bích L do ông Hồ Việt H1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc vợ chồng ông H, bà L có ký hợp đồng tín dụng có nội dung nêu trên với Ngân hàng. Quá trình vay vốn ông H và bà L đã trả được một phần với tổng số tiền 209.727.290 đồng, tính đến ngày 16/3/2023 còn nợ vốn gốc 446.247.941 đồng, lãi trong hạn 19.061.308 đồng, lãi quá hạn 88.761.291 đồng. Tổng cộng 554.070.540 đồng. Nay vợ chồng ông H cũng đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên, nhưng hiện hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần, nên yêu cầu được trả dần cho Ngân hàng, mỗi tháng trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

[4] Xét kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L cũng đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên, nhưng hiện hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần, nên yêu cầu được trả dần cho Ngân hàng, mỗi tháng trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho đến khi hết nợ và không phải có nghĩa vụ trả lãi chậm thanh toán như bản án sơ thẩm đã nêu. Xét thấy:

[4.1] Xét kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L xin trả mỗi tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, yêu cầu của các bị đơn không được đại diện nguyên đơn chấp nhận. Do đó, phần kháng cáo này của các bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Xét kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L xin không phải có nghĩa vụ trả lãi chậm thanh toán như bản án sơ thẩm đã nêu. Xét thấy, yêu cầu này của các bị đơn không được đại diện Ngân hàng chấp nhận và theo quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với phần kháng cáo này của các bị đơn.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L, đồng thời căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên các bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (V1).

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vốn gốc 446.247.941 đồng, lãi trong hạn 19.061.308 đồng, lãi quá hạn 88.761.291 đồng. Tổng cộng 554.070.540 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày 17/3/2023, nếu ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Q, thì ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L cùng phải chịu 26.162.821 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm hai mươi mốt đồng).

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000861, ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Kiều Bích L mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà mỗi người đã nộp là 300.000 đồng theo các Biên lai thu số 0007699, 0007700 cùng ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc

Trăng (do ông Hồ Việt H1 nộp thay cho ông H và bà L). Như vậy, ông H và bà L đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Phụng